

Biểu số 1 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2019 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường CDSP Bà Rịa - Vũng Tàu
Chương: 599

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2025
(BỔ SUNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2025 ĐỂ CHI THU NHẬP TĂNG
THÊM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 98/2023/QH15 NGÀY 24/6/2023 CỦA QUỐC HỘI)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CDSP ngày /11/2025 của Hiệu trưởng trường CDSP Bà Rịa - Vũng Tàu)
(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

ĐV tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trường CDSP Bà Rịa - Vũng Tàu
1	2	3	4=5	5
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
I	Số thu phí, lệ phí			
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại			
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước			
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	7,262	7,262	7,262
I	Nguồn ngân sách trong nước	7,262	7,262	7,262
1	Chi quản lý hành chính			
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	7,262	7,262	7,262
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (thực hiện chế độ tự chủ)	0	0	0
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (không thực hiện chế độ tự chủ)	7,262	7,262	7,262
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
5	Chi bảo đảm xã hội	0	0	0

Đơn vị: Trường CDSP Bà Rịa - Vũng Tàu
Chương: 599

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
(BỔ SUNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2025 ĐỂ CHI THU NHẬP TĂNG
THÊM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 98/2023/QH15 NGÀY 24/6/2023 CỦA QUỐC HỘI)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CDSP ngày /11/2025 của Hiệu trưởng trường CDSP Bà Rịa - Vũng Tàu)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	7,262
I	Nguồn ngân sách trong nước	7,262
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	7,262
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (thực hiện chế độ tự chủ)	0
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (không thực hiện chế độ tự chủ)	7,262
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0
5	Chi bảo đảm xã hội	0